TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:02/2023/QĐST-HNGĐ	*ngày 11 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ Ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Trần L**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Q.

- Bị đơn: **Anh Phạm Ngọc V**; sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Trần L và anh Phạm Ngọc V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Hai đương sự thống nhất giao con Phạm Anh K, sinh ngày 22/11/2012 cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con Phạm Minh A, sinh ngày 31/7/2014 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Trần L và anh Phạm Ngọc V mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng chị L tự nguyện chịu toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005026 ngày 17/11/2022. Trả lại cho chị L 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành bản án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *UBND xã Vinh Hòa, huyện V, tỉnh Q*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân